TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 05 năm 2024
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Thanh Thuần
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Lãm
2. Ông Nguyễn Thành Loan

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hoàng Quyền- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc*"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình";* Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 05 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 66/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Ng- Sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)
Cư trú: thôn Ch, xã Lương Ph, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
Bị đơn: Anh Dương Văn T- Sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt)
Cư trú: thôn Ch, xã Lương Ph, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2024, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị Ng trình bày:**

Chị kết hôn với anh Dương Văn T ngày 28/11/2002 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và sống chung cùng anh Dương Văn T ngay. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh Tuấn hai đánh, chửi chị, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng sống ly thân từ tháng 3/2023 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Dương Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có bốn con chung là Dương Thị Kim Dung, sinh ngày 22/9/2003; Dương Thị Hiền, sinh ngày 24/01/2006; Hiện nay cả hai con chung đều đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với con chung: Dương Thị Thanh Hằng. sinh ngày 02/10/2008; Dương Quang Hiếu, sinh ngày 14/8/2014 hiện nay hai con chung đang sinh sống cùng chị,

ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung, chị không yêu cầu anh Dương Văn T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

- Về tài sản chung: Chị đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về ruộng đất; công sức: Chị đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc chị đề nghị Tòa án cho chị xin vắng mặt khi xét xử.

*** Bị đơn anh Dương Văn T tại biên bản ghi lời khai; bản tự khai trình bày.**

- Về quan hệ hôn nhân: Như chị Ngư trình bày là đúng. Anh xác định quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống; không có tiếng nói chung, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Ngư đề nghị được ly hôn thì anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Ngư

- Về con chung: Vợ chồng có bốn con chung là Dương Thị Kim Dung, sinh ngày 22/9/2003; Dương Thị Hiền, sinh ngày 24/01/2006; Hiện nay cả hai con chung đều đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với con chung: Dương Thị Thanh Hằng. sinh ngày 02/10/2008; Dương Quang Hiếu, sinh ngày 14/8/2014 hiện nay cả hai con chung đang sinh sống cùng chị Ngư, ly hôn anh Đồng ý để chị Ngư được nuôi dưỡng cả hai con chung.

- Về tài sản chung: Anh đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về ruộng đất; công sức: Anh đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc anh không xin nghỉ được, anh đề nghị Tòa án cho anh xin được vắng mặt khi xét xử.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Ngô Thị Ng được ly hôn anh Dương Văn T.

2, Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung gồm: Dương Thị Thanh Hằng. sinh ngày 02/10/2008; cháu Dương Quang Hiếu, sinh ngày 14/8/2014

Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3, Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4, Về công nợ chung; ruộng đất; công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

5, Về án phí: Chị Ngô Thị Ng phải chịu án phí theo quy định.

Đề nghị tuyên quyền kháng cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Ngô Thị Ng, bị đơn anh Dương Văn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt là hoàn toàn tự nguyện, được Tòa án chấp nhận. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nếu trên là phù hợp với quy định tại các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]- Về quan hệ tình cảm: Chị Ngô Thị Ng và anh Dương Văn T kết hôn ngày 28/11/2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của các đương sự thì xác định được trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay, không còn chung sống với nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Ngư yêu cầu ly hôn, anh Tuấn đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Ngư, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Ng với anh Dương Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]- Về con chung: Vợ chồng có bốn con chung là Dương Thị Kim Dung, sinh ngày 22/9/2003; Dương Thị Hiền, sinh ngày 24/01/2006; Hiện nay cả hai con chung đều đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành, các bên đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với con chung: Dương Thị Thanh Hằng. sinh ngày 02/10/2008; cháu Dương Quang Hiếu, sinh ngày 14/8/2014 hiện nay hai con chung đang sinh sống cùng chị Ngư, ly hôn chị Ngư đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung, anh Tuấn đồng ý. Các con chung cháu Hằng, cháu Hiếu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy cần giao Dương Thị Thanh Hằng; cháu Dương Quang Hiếu cho chị Ngô Thị Ng nuôi dưỡng là phù hợp yêu cầu của các đương sự, phù hợp với nguyện vọng của con chung; phù hợp với quy định tại các Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: các bên đương sự xác định không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]- Về án phí: chị Ngô Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền khác cáo theo quy định tại các Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Ngô Thị Ng được ly hôn anh Dương Văn T.

2, Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung gồm: Dương Thị Thanh Hằng. sinh ngày 02/10/2008; cháu Dương Quang Hiếu, sinh ngày 14/8/2014

Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003828ngày 19/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Ngư đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bán án, hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Lương Phong;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Ngô Thanh Thuần